|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  **SỞ TƯ PHÁP** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Hải Phòng, ngày tháng năm 2025* |

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý**

**Đối với Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế về xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của thành phố Hải Phòng**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan lập đề xuất chính sách/cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, tham vấn/phản biện xã hội đối với hồ sơ Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế về xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của thành phố Hải Phòng

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, tham vấn/góp ý, phản biện xã hội và tổng số ý kiến nhận được: 14 cơ quan, tổ chức.

2. Kết quả cụ thể như sau:

- 10 cơ quan, tổ chức nhất trí với dự thảo gồm: Ban quản lý khu kinh tế, Thanh tra thành phố, Sở Công Thương, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Y tế.

- 04 cơ quan, tổ chức tham gia ý kiến và nội dung tiếp thu giải trình như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **CHỦ THỂ GÓP Ý** | **NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN** | **NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH** |
|  | Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố  (Công văn số 339/MTTQ-BTT ngày 22/9/2025) | 1. Dự thảo Quyết định: Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố đồng tình, nhất trí với dự thảo. 2. Dự thảo Quy chế:  - Tại Điều 3 khoản 2: Có chỗ lặp cụm từ “đảm bảo hiệu quả, tính khả thi của văn bản khi tổ chức thực hiện”, theo đó xem xét điều chỉnh, sửa cụm từ thành “đảm bảo hiệu quả, khả thi khi thực hiện”.  - Tại Điều 11 khoản 1 điểm b: Quy định thời hạn lấy ý kiến (10 ngày, 07 ngày, 03 ngày). Đề nghị đối chiếu với Luật để tránh ngắn hơn luật quy định.  - Tại Điều 15 khoản 2: Hội đồng thẩm định “7-15 người”, đề nghị quy định “số lượng phù hợp, tối thiểu 7 thành viên” để áp dụng linh hoạt hơn.  - Tại Điều 19, Điều 20: Công khai, lưu trữ văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị dẫn chiếu Luật Lưu trữ và Nghị định 52/2015/NĐ-CP của Chính phủ để bảo đảm tính thống nhất.  - Về kỹ thuật văn bản: Đề nghị rà soát sửa lỗi kỹ thuật văn bản đảm bảo tính thống nhất, chính xác, tránh nhầm lẫn trong áp dụng. Tại Điều 9: Ghi nhầm điểm “b” hai lần, đề nghị sửa thành "c" và xác định lại thứ tự. | Đối với Dự thảo Quy chế:  - Về khoản 2 Điều 3: nguyên tắc về *“đảm bảo hiệu quả, khả thi khi thực hiện”* đã được quy định tại khoản 4 Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật nên dự thảo đã bỏ nội dung này.  - Về điểm b, khoản 1 Điều 11 quy định về thời hạn lấy ý kiến: dự thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa tại điểm b, khoản 1 Điều 7 thành: “*thời hạn lấy ý kiến ít nhất là 10 ngày đối với dự thảo văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố; 07 ngày đối với dự thảo văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản đối với dự thảo xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn, thời hạn ít nhất là 03 ngày.”*  - Về khoản 2 Điều 15: quy định về Hội đồng thẩm định đã được quy định tại Điều 50 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; được sửa đổi, bổ sung tại khoản 29 Điều Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, nên dự thảo đã bỏ nội dung này.  - Về Điều 19, Điều 20: dự thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa tại Điều 12 thành: *Việc lưu trữ hồ sơ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phải được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.*  - Tiếp thu và chỉnh sửa tại Dự thảo các lỗi về kỹ thuật văn bản. |
|  | Văn phòng Uỷ ban nhân dân thành phố  (Công văn số 9228/VP-NC ngày 23/9/2025) | a) Về kỹ thuật trình bày:  - Phần căn cứ ban hành văn bản: đề nghị rà soát lại Nghị định số 55/2011/NĐCP/NĐ-CP (bị lặp cụm từ “/NĐ-CP”).  b) Về nội dung Quy chế kèm theo:  - Khoản 3 Điều 5: đề nghị bổ sung quy định về thời hạn tham gia ý kiến của Sở Tư pháp để đảm bảo rõ thời gian thực hiện.  - Điều 6 (quy định về việc điều chỉnh nội dung phê duyệt xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố): Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau:  “*1. Việc điều chỉnh đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện trong trường hợp sau:*  *a) Có căn cứ xác định không cần thiết phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật.*  *b) Thay đổi cơ bản về đối tượng và phạm vi điều chỉnh của văn bản quy phạm pháp luật.*  *c) Thay đổi thời gian trình ban hành văn bản.*  *d) Thay đổi cơ quan chủ trì soạn thảo do có sự thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.*  *đ) Gộp nhiều văn bản thành một văn bản hoặc tách một văn bản thành nhiều 2 văn bản.*  *2. Cơ quan được giao chủ trì soạn thảo gửi văn bản đề nghị điều chỉnh nội dung phê duyệt xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đến Sở Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố. Nội dung văn bản đề nghị điều chỉnh phải nêu rõ lý do và nội dung điều chỉnh.*  *3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị điều chỉnh, Sở Tư pháp có ý kiến bằng văn bản về đề nghị điều chỉnh việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan đề nghị.*  *4. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố kiểm tra, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc điều chỉnh xây dựng văn bản quy phạm pháp luật*”.  - Tại điểm b khoản 2 Điều 7: đề nghị sửa đổi bổ sung như sau: *“Các cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản* *trong thời hạn quy định, kể cả trong trường hợp nhất trí với toàn bộ nội dung dự thảo văn bản. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến chịu trách nhiệm về nội dung dự thảo liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị mình nếu không có ý kiến tham gia theo đề nghị của cơ quan chủ trì soạn thảo”.* | - Tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo nội dung về kỹ thuật trình bày.  - Về nội dung tại khoản 3 Điều 5, Dự thảo bảo lưu nội dung này. Lý do: Dự thảo quy định như trên để tăng trách nhiệm chủ động của cơ quan chủ trì soạn thảo đối với đề xuất của ngành mình.  - Về nội dung tại Điều 6: bảo lưu và chỉnh sửa dự thảo thành:  *1. Việc điều chỉnh nội dung phê duyệt xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện trong trường hợp sau:*  *a) Có căn cứ xác định không cần thiết phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật.*  *b) Thay đổi căn bản về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của văn bản quy phạm pháp luật.*  *c) Lùi thời gian trình ban hành văn bản trước khi đến hạn.*  *d) Gộp nhiều văn bản thành một văn bản hoặc tách một văn bản thành nhiều văn bản.*  *2. Cơ quan được giao chủ trì soạn thảo gửi văn bản đề nghị điều chỉnh nội dung phê duyệt xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đến Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. Nội dung văn bản đề nghị điều chỉnh phải nêu rõ lý do điều chỉnh và nội dung điều chỉnh.*  *3. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố kiểm tra, báo cáo Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cho ý kiến về điều chỉnh xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.*  *a) Trường hợp đồng ý với đề nghị điều chỉnh xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Văn phòng Ủy ban nhân dân trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quyết định phê duyệt điều chỉnh xây dựng văn bản. Quyết định phê duyệt điều chỉnh phải gửi cơ quan đề nghị điều chỉnh, cơ quan được phân công chủ trì soạn thảo, cơ quan phối hợp soạn thảo và Sở Tư pháp.*  *b) Trường hợp không đồng ý điều chỉnh xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Văn phòng Ủy ban nhân dân ban hành công văn gửi cơ quan đề nghị điều chỉnh.* Lý do: Dự thảo quy định như trên để tăng trách nhiệm chủ động của cơ quan chủ trì soạn thảo đối với đề xuất của ngành mình.  - Về nội dung tại điểm b khoản 2 Điều 7 dự thảo Quy chế: tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo thành: *“Các cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn quy định, kể cả trong trường hợp nhất trí với toàn bộ nội dung của dự thảo văn bản. Sở Tài chính có ý kiến về nguồn tài chính; Sở Nội vụ có ý kiến về việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và nguồn nhân lực; Sở Tư pháp có ý kiến về tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật, Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.*  *Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến chịu trách nhiệm về nội dung của dự thảo liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị mình nếu không có ý kiến tham gia theo đề nghị của cơ quan chủ trì soạn thảo”.* |
|  | Sở Khoa học và Công nghệ  (Công văn số 3160/SGDĐT-VP ngày 24/9/2025) | 1. Điều 2 về đối tượng áp dụng, đề nghị tách thành 02 đối tượng như sau:  - Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan quân sự, công an cùng cấp;  - Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.  2. Tại điểm c khoản 1 Điều 5, đề nghị chỉnh sửa cụm từ “Quyết định Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố” thành “Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân  dân thành phố”.  Sở Khoa học và Công nghệ không có ý kiến theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) do dự thảo văn bản gửi xin ý kiến không có nội dung quy định mới về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngoài các nội dung về tài liệu điện tử, tài liệu giấy đã được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật. | - Về Điều 2 về đối tượng áp dụng: Chỉnh sửa nội dung dự thảo thành: *Các Sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.*  - Tiếp thu và chỉnh sửa tại Dự thảo nội dung tại điểm c khoản 1 Điều 5. |
|  | Sở Ngoại vụ  (Công văn số 2557/NV-VP ngày 22/9/2025, số 2592/NV-VP ngày 25/9/2025 ) | \* Công văn số 2557/NV-VP: Nhất trí với nội dung dự thảo.  \* Công văn số 2592/NV-VP:  Đề nghị Cơ quan soan thảo xem xét, nghiên cứu bổ sung một số nội dung cụ thể sau:  - Tại khoản 1, Điều 5, Dự thảo Quy chế đề nghị sửa cụm từ "cơ quan quân sự, công an thành phố" thành "Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố" nhằm đảm bảo xác định rõ cơ quan chủ trì tham mưu đề xuất, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.  - Tại khoản 3, Điều 10 về thẩm định lại văn bản quy phạm pháp luật, Dự thảo Quy chế đề nghị bỏ khoản này ra khỏi dự thảo. Lý do: không có căn cứ pháp lý triển khai do Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành không có quy định về nội dung này, đồng thời cũng không có điều khoản yêu cầu/hướng dẫn địa phương cụ thể hóa.  - Tại Điều 10, Điều 11, dự thảo đề nghị bỏ nội dung nộp hồ sơ "bản giấy". Lý do; căn cứ khoản 3, Điều 7, Luật Lưu trữ năm 2024 quy định "Tài liệu lưu trữ số có đầy đủ giá trị pháp lý như thông điệp dữ liệu theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử", do đó việc yêu cầu nộp hồ sơ bản giấy là không phù hợp với quy định của Luật Lưu trữ năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành, cũng như như yêu cầu chuyển đổi số quốc gia.  - Tại khoản 1, Điều 5, dự thảo Quy chế, đề nghị bổ sung thêm cụm từ "thuộc một trong các nội dung sau:", thành "…trình cơ quan, người có thẩm quyền thuộc một trong các nội dung sau:". Lý do: đảm bảo rõ ý, mạch lạc trong cách diễn đạt quy định.  - Tại điểm b, khoản 1, Điều 7, dự thảo Quy chế, đề nghị bổ sung cụm từ " đối với các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, chuyên gia, nhà khoa học về chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định" thành "Tổ chức lấy ý kiến dự thảo, thời hạn lấy ý kiến tối thiểu là 10 ngày đối với dự thảo văn bản của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân thành phố, 07 ngày đối với dự thảo văn bản của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố đối với các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, chuyên gia, nhà khoa học về chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định; trong đó…". Lý do: xác định rõ các chủ thể cần lấy ý kiến theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐCP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.  - Tại khoản 1, Điều 12, dự thảo Quy chế, đề nghị bổ sung cụm từ "phụ trách công tác pháp chế của Bộ quản lý ngành" thành “Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ký ban hành, văn bản quy phạm pháp luật của thành phố phải được gửi tới: Chính phủ, Vụ phụ trách công tác pháp chế của Bộ quản lý ngành,…” ghi tại Mục “Nơi nhận” của văn bản. Lý do: Một số bộ ngành ví dụ như Bộ Ngoại giao không có Vụ pháp chế, Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế là đơn vị phụ trách công tác pháp chế của Bộ. | - Về nội dung tại khoản 1, Điều 5 dự thảo Quy chế: tiếp thu và chỉnh lý tại dự thảo.  - Về nội dung tại khoản 3, Điều 10 dự thảo Quy chế: Sở Ngoại vụ đề nghị bỏ khoản này ra khỏi dự thảo.  Dự thảo bảo lưu nội dung này. Lý do:  Về cơ sở pháp lý: Theo khoản 8 Điều 45, khoản 3 Điều 50, khoản 8 Điều 51b Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định: *Sở Tư pháp tiến hành thẩm định lại nếu dự thảo văn bản chưa đủ điều kiện trình. Việc thẩm định lại được thực hiện theo quy định tại Điều này.*  Về cơ sở thực tiễn: Trong quá trình triển khai thực hiện xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại thành phố, nhiều dự thảo văn bản sau khi được thẩm định, do yêu cầu thực tế cần bổ sung nội dung, làm thay đổi các nội dung chính của dự thảo đã được thẩm định, nên cơ quan có thẩm quyền đã yêu cầu thẩm định lại. Tuy nhiên, hiện tại, chưa có quy định cụ thể về nội dung này. Dự thảo xây dựng nội dung này để tạo cơ sở pháp lý thực hiện thống nhất công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật nói chung và công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật nói riêng trên địa bàn thành phố.  - Về nội dung tại Điều 10, Điều 11 dự thảo Quy chế: Sở Ngoại vụ đề nghị bỏ nội dung nộp hồ sơ "bản giấy".  Dự thảo bảo lưu nội dung này. Lý do: Theo khoản 2 Điều 45, khoản 2 Điều 50, khoản 1 Điều 51b Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định: *Cơ quan chủ trì soạn thảo gửi văn bản đề nghị thẩm định kèm hồ sơ thẩm định, trong đó các báo cáo được ký và đóng dấu, dự thảo văn bản được đóng dấu giáp lai, các tài liệu khác được đóng dấu treo của cơ quan chủ trì soạn thảo. Hồ sơ được gửi bằng bản điện tử và 01 bản giấy.*  - Về khoản 1, Điều 5 dự thảo Quy chế: Sở Ngoại vụ đề nghị bổ sung thêm cụm từ "thuộc một trong các nội dung sau:”.  Dự thảo bảo lưu nội dung này. Lý do: các điểm tại khoản 1 là quy định về hình thức dự thảo văn bản.  - Về nội dung tại điểm b, khoản 1, Điều 7 dự thảo Quy chế: Sở Ngoại vụ đề nghị bổ sung cụm từ " đối với các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, chuyên gia, nhà khoa học về chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định".  Dự thảo bảo lưu nội dung này. Lý do: đoạn này quy định về thời gian lấy ý kiến; các chủ thể cần lấy ý kiến đã được quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; dự thảo Quy chế đã dẫn chiếu trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo tại điểm a khoản 1 Điều 7, gồm cả nội dung quy định về chủ thể cần lấy ý kiến.  - Về nội dung tại khoản 1, Điều 12, dự thảo Quy chế: tiếp thu và chỉnh sửa tại Dự thảo. |